

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 23 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu D, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu D, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Anh Nguyễn Văn T giao cho chị Tô Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/8/2008 cho đến khi cháu Nguyễn Thế A thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Tô Thị Th giao cho anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 02/7/2014 cho đến khi cháu Nguyễn Anh Th1 thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu có nội dung “*Giao cho anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thế A sinh ngày 26/8/2008 cho đến khi cháu Nguyễn Thế A thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cho chị Tô Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Anh Th1 cho đến khi cháu Nguyễn Anh Th1 thành niên (đủ 18 tuổi) và anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Anh Th1, sinh ngày 02/7/2014 mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 20/10/2020 cho đến khi cháu Thư thành niên (đủ 18 tuổi)*” hết hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn T thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tô Thị Th và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị Th nộp số T án phí dân sự sơ thẩm mà anh T phải nộp. Tổng số T án phí dân sự sơ thẩm chị Th phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Th đã nộp 300.000 đồng T tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000501 ngày 11/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Tô Thị Th được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện Than Uyên;
- THA huyện Than Uyên;
- Đương sự;
- Lưu HS -TA.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng